| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Y**<br>**TỈNH H**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---------- |

Bản án số: 123/2023/HS - ST
Ngày 29 tháng 11 năm 2023

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Nhiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Đạt và bà Ngô Thị Thanh Tân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử trực tiếp, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với:

*Bị cáo:* **Lưu Văn C,** sinh ngày 16/10/1986; hộ khẩu thường trú: thôn 8, xã V, huyện V, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Phòng 706 Tòa nhà CT3B M, phường M, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông: Lưu Anh Đ và bà Lê Thị T; vợ Lê Thị Th, sinh năm 1990; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 30/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y. Có mặt.

*Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh H. (Có mặt)

2. Chị Trương Thị Thanh H1, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn Ô, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H. (Có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH thiết bị Y. Địa chỉ: Số 46 N, phường 13, quận T, TP HC. Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Văn L - Giám đốc. (vắng mặt)

2. Chị Lê Thị Th, sinh năm 1990. Địa chỉ: Phòng 706 Tòa nhà CT3B M, phường M, quận N, thành phố H. (có mặt)

***Người làm chứng:***

1. Ông Lưu Anh Đ, sinh năm 1955. (vắng mặt)

2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1959. (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn 8, xã V, huyện V, tỉnh T.

3.Ông Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, M, phường M, quận N, thành phố H. (vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Sỹ H2, sinh năm 1989. Địa chỉ: Phường M, quận N, Thành phố H. (vắng mặt)

5. Chị Lê Thị Hải A, sinh năm 1988. Địa chỉ: Đội 11, xã T, huyện Thì, Thành phố H. (vắng mặt)

6. Anh Nguyễn Đình H3, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, M, phường M, quận N, thành phố H. (vắng mặt)

7. Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 35, ngõ 36, phố MĐ, Phường M, quận N, Thành phố H. (vắng mặt)

8. Chị Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 1, ngách 36/8, ngõ 36, phố MĐ, tổ dân phố 2, Phường M, quận N, Thành phố H. (vắng mặt)

9. Ông Trương Văn H5, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:

Ngày 02/8/2016 Chi nhánh Y thuộc Công ty TNHH thiết bị Y, địa chỉ: Số 17A ngõ 139 đường N, phường T, quận C, thành phố H được thành lập, người đứng đầu Chi nhánh là Lưu Văn C, hoạt động theo ủy quyền của Công ty TNHH thiết bị Y địa chỉ trụ sở chính: Số 46 N, phường 13, quận T, thành phố HC. Đến ngày 16/02/2022 thì chi nhánh Y chấm dứt hoạt động, nhưng C không giao nộp lại con dấu và vẫn tự giới thiệu mình là giám đốc Chi nhánh Y với các đối tác làm ăn.

Trước đó năm 2018, chị Trương Thị Thanh H1 và anh Nguyễn Trung H (chồng chị H1) có mua máy siêu âm của Chi nhánh Y do Lưu Văn C bán. Đến tháng 7/2022, chị H1 và anh H có nhu cầu mua máy siêu âm 5D để nâng cấp phòng khám chữa bệnh Sản phụ khoa BS H1 tại thị trấn Y, huyện Y, nên anh H đã liên hệ với C để hỏi mua máy. Lúc này, C vẫn giới thiệu mình là giám đốc Chi nhánh Y đồng thời cung cấp thông tin, bảng giá, chương trình bảo hành, lắp đặt một số mẫu máy để cho anh H, chị H1 tham khảo. Đến ngày 06/9/2022, qua tham khảo và tìm hiểu, anh H và chị H1 hỏi mua máy siêu âm 5D nhãn hiệu Samsung HS50 thì C báo giá 760.000.000 đồng và hẹn sẽ giao máy trong thời hạn 20 đến 25 ngày kể từ khi ký hợp đồng, nhận tiền cọc, anh H trao đổi giá 750.000.000 đồng thì C đồng ý và yêu cầu anh H đặt cọc số tiền 375.000.000 đồng thì chị H1 và anh H đồng ý.

Đến ngày 12/09/2022, C làm hợp đồng kinh tế trang thiết bị y tế số 120922HĐKT-2022 mua bán máy siêu âm 5D nhãn hiệu Samsung HSS50 giữa Chi nhánh Y đại diện Lưu Văn C với chị Trương Thị Thanh H1 gửi cho anh H xem trước để thống nhất, sau khi xem xong các điều khoản trong hợp đồng thì anh H

đồng ý nên C hẹn đến phòng khám của vợ chồng anh H để tiến hành ký hợp đồng và chuyển tiền cọc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, C đi xe taxi *(không rõ hãng và tên tuổi địa chỉ)* đến phòng khám của vợ chồng anh H ở thị trấn Y, huyện Y để ký hợp đồng. Hợp đồng được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, mỗi bên giữ một bản. Sau khi ký hợp đồng xong thì anh H chuyển khoản từ tài khoản của anh H đến số tài khoản 19026768093679 tại ngân hàng Techcombank của C số tiền 300.000.000 đồng. Đến ngày 16/9/2022, anh H chuyển tiếp số tiền 75.000.000 đồng cho C. Sau khi nhận tiền đặt cọc của vợ chồng anh H, C đã sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân, không đặt mua máy siêu âm 5D mà chị H1 và anh H đã đặt để bàn giao cho vợ chồng anh H. Chị H1 và anh H nhiều lần gọi điện để yêu cầu C chuyển máy siêu âm nhưng C không thực hiện. Đến đầu tháng 11/2022, do C không bàn giao được máy như thỏa thuận nên chị H1 và anh H thông báo dừng việc mua bán với C và đòi lại số tiền đã đặt cọc là 375.000.000 đồng thì C xin khất trả sau hoặc không trả lời. Ngày 29/11/2022, chị H1 có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, đồng thời giao nộp 01 Hợp đồng kinh tế ngày 12/9/2022, ký hiệu A1.

Ngày 28/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y quản lý 01 con dấu tròn có chữ Chi nhánh Y Công ty TNHH Thiết bị Y do Lưu Văn C giao nộp, được niêm phong ký hiệu D1.

Ngày 29/3/2023, khám xét chỗ ở của Lưu Văn C tại Phòng 706 Tòa nhà CT3B M, phường M, quận N, thành phố H, kết quả khám xét: Không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan điều tra thu giữ mẫu chữ ký của Lưu Văn C (ký hiệu M1) và chữ ký của chị Trương Thị Thanh H1 (ký hiệu M2).

Tại Kết luận giám định số 205/KL-KTHS ngày 05/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Chữ ký đứng họ tên Trương Thị Thanh H1 trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký của Trương Thị Thanh H1 trên mẫu so sánh ký hiệu M2 là do cùng một người ký, viết ra; Chữ ký đứng tên Lưu Văn C trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký của Lưu Văn C trên mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một người ký ra; Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "Chi nhánh Y Công ty TNHH thiết bị Y" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 là do con dấu tròn được niêm phong ký hiệu D1 đóng ra. Hoàn lại đối tượng giám định gồm toàn bộ các tài liệu cần giám định và tài liệu mẫu so sánh.

Quá trình điều tra xác định Công ty TNHH Thiết bị Y, người đứng đầu là ông Lưu Văn L xác định Chi Nhánh Y đã chấm dứt hoạt động từ ngày 16/02/2022 đồng thời Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với Lưu Văn C, Công ty đã nhiều lần yêu cầu C bàn giao hồ sơ, con dấu của Chi nhánh Y để tiến hành tiêu hủy theo quy định, nhưng C không bàn giao. Công ty không biết C lấy danh nghĩa giám đốc Chi nhánh Y ký hợp động mua bán máy siêu âm với chị Trương Thị Thanh H1.

Đối với 01 con dấu tròn thu giữ của Lưu Văn C liên quan đến hành vi phạm tội. Hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện Y.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 22/02/2023, C đã trả vợ chồng anh H số tiền 55.000.000 đồng. Ngày 03/8/2023, chị Lê Thị Th, sinh năm 1990 - là vợ của Lưu Văn C trả vợ chồng anh H, chị H1 số tiền 50.000.000 đồng. Tổng số là 105.000.000 đồng. Còn lại số tiền 270.000.000 đồng vợ chồng anh H, chị H1 yêu cầu Lưu Văn C phải trả cho anh chị.

Quá trình điều tra, Lưu Văn C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Bản cáo trạng số 127/CT-VKS-YM ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Lưu Văn C về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:**

Bị cáo Lưu Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo xác định đã trả cho bị hại số tiền 105.000.000 đồng và nhất trí trả tiếp cho bị hại số tiền 270.000.000 đồng đã chiếm đoạt và xin để bị cáo tác động đến gia đình trả dần cho người bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại anh Nguyễn Trung H và chị Trương Thị Thanh H1 trình bày: Vợ chồng anh chị đã nhận được số tiền 105.000.000 đồng từ C và gia đình nhà C trả, anh chị đề nghị bị cáo C phải trả tiếp cho vợ chồng chị số tiền còn lại là 270.000.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Th trình bày: Chị là vợ của bị cáo C, chị không biết việc bị cáo lừa đảo số tiền của anh H và chị H1, số tiền lừa đảo bị cáo cũng không sử dụng cho mục đích gia đình, sau khi phạm tội bị cáo C có tác động để chị bồi thường cho các bị hại số tiền 50.000.000đồng, chị tự nguyện vay mượn số tiền này để bồi thường cho gia đình bị hại và chị không có yêu cầu đề nghị gì đối với số tiền này, chị đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện nay các con chị còn nhỏ, bố mẹ bị cáo C lại già cả cần người chăm sóc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: bị cáo Lưu Văn C phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 584, 585, 586, 587, 589; 468 của Bộ luật dân sự đối với bị cáo Lưu Văn C, đề nghị xử phạt bị cáo C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2023. Buộc bị cáo phải trả cho người bị hại tổng số tiền 270.000.000 đồng. Trả

lại Công ty TNHH thiết bị Y 01 con dấu tròn, trên mặt dấu có khắc chữ Chi nhánh Y Công ty TNHH thiết bị Y.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn trình bày quan điểm về án phí HSST và án phí dân sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét cho hưởng khoan hồng của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]** *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ, ngày 12/9/2022 tại Thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H, do có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước, Lưu Văn C có hành vi gian dối nhận mình là giám đốc Chi nhánh Y thuộc Công ty TNHH Thiết bị Y (Chi nhánh đã chấm dứt hoạt động), C đã ký hợp đồng bán máy siêu âm 5D nhãn hiệu Samsung HS50 cho vợ chồng chị Trương Thị Thanh H1 và anh Nguyễn Trung H rồi chiếm đoạt số tiền 375.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về hành vi và tội danh như nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

**[3]** *Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo sử dụng thủ đoạn gian dối thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhằm mục đích tiêu xài cá nhân và thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Do đó cần xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

**[4]** *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, vợ bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, bố đẻ bị cáo phục vụ kháng chiến được tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**[5]** *Về hình phạt*: Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, hiện nuôi con nhỏ lại không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[6]** *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo chiếm đoạt của người bị hại tổng số tiền là 375.000.000 đồng và đã tự nguyện trả cho người bị hại số tiền 105.000.000 đồng, bị hại anh H và chị H1 yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 270.000.000đồng còn thiếu. Bị cáo thừa nhận đây là số tiền bị cáo đã chiếm đoạt và nhất trí trả cho bị hại. Do đó, buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho bị hại số tiền nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự.

**[7]**. *Về vật chứng:* Đối với 01 con dấu tròn, trên mặt dấu có khắc chữ Chi nhánh Y Công ty TNHH thiết bị Y là tài sản của Công ty TNHH thiết bị Y, việc bị cáo sử dụng con dấu để chiếm đoạt tài sản, phía Công ty không biết nên cần trả lại cho Công ty TNHH thiết bị Y con dấu này là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

**[8]**. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí trách nhiệm dân sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; khoản 2 Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106; khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 170, 357, 468, 584, 585, 586, 587 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn C phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

3. Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn C 7 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2023.

4. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Lưu Văn C bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh H và chị Trương Thị Thanh H1, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H số tiền 270.000.000đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án mà người phải thi hành chưa thi hành hoặc chậm thi hành các khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về vật chứng: Trả lại Công ty TNHH thiết bị Y; địa chỉ: Số 46 N, phường 13, quận T, thành phố HC; đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Văn L - Giám đốc 01 con dấu tròn, trên mặt dấu có khắc chữ Chi nhánh Y Công ty TNHH thiết bị Y

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 13/11/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

6. Về án phí: Bị cáo Lưu Văn C phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 13.500.000đồng (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**
- TAND, VKSND tỉnh H;
- CA, VKS, THA huyện Y;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

**Phan Thị Nhiên**